

Số: **286** /CTN

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**
2. Mã chứng khoán: **CTW**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2A Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
4. Điện thoại: (0292) – 3810188 Fax: (0292) – 3810188
5. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 26/6/2025, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã tiến hành ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Hợp đồng số 0625227/MOORE AISC-DN5 với Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC.

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/6/2025 tại đường dẫn <https://ctn-cantho.com.vn> (Mục Quan hệ cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tùng Nguyên



MOORE AISC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 0625227/MOORE AISC-DN5

Tp. HCM, ngày 6 tháng 6 năm 2025



HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN

(V/v: Soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện; và
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

(dưới đây gọi tắt là Bên A)

Người đại diện: **ÔNG NGUYỄN TÙNG NGUYỄN**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ..

Điện thoại: 0292 38 10 188

Mã số thuế: 1800155244

Tài khoản số: 111000014064

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Cần Thơ.

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

(dưới đây gọi tắt là Bên B)

Người đại diện: **ÔNG PHẠM VĂN VINH**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

Mã số thuế: 0300513041

Tài khoản số: 114000004320

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hồ Chí Minh.

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, bao gồm:

- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc soát xét là để Bên B đưa ra kết luận về việc liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến cho Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Bên A tại ngày 30/6/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Bên A cho giai đoạn tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.
- Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau đây gọi chung báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 là “báo cáo tài chính”.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- (d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;

- Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán; và
- Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.

Việc Ban Tổng Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán/soát xét, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- (e) Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính; bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- (f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi Bên A nhận được bản dự thảo từ Bên B;
- (g) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

Đối với dịch vụ soát xét:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- (d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm về các lĩnh vực mà Bên A đang thực hiện kinh doanh để soát xét;
- (e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư

giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính.
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm về các lĩnh vực mà Bên A hiện đang hoạt động kinh doanh để thực hiện kiểm toán.
- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam yêu cầu Bên B phải đọc các báo cáo thường niên và các tài liệu khác có ý kiến kiểm toán của bên B. Mục đích của việc này là nhằm xem xét các thông tin khác trong báo cáo thường niên, bao gồm cả cách trình bày các thông tin đó, có nhất quán một cách trọng yếu với các thông tin trong Báo cáo tài chính hay không. Bên B không có nghĩa vụ phải thực hiện việc xác minh các thông tin khác này như một phần của cuộc kiểm toán bên B.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO SOÁT XÉT

Đối với dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ:

- Sau khi kết thúc cuộc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A tám (08) bộ báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét bằng tiếng Việt; tám (08) bộ báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét bằng tiếng Anh, trong đó bên B lưu giữ hai (02) bộ mỗi loại; ba (03) bộ Thư Quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định và các chuẩn mực khác có liên quan.

Đối với dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính:

- Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A tám (08) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025; tám (08) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Anh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, trong đó bên B lưu giữ hai (02) bộ mỗi loại; ba (03) bộ Thư Quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 125.000.000 VND

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

Tổng phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác và đã bao gồm thuế GTGT.

Chi tiết mức phí dịch vụ như sau:

	Phí dịch vụ (VND)
► Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng tiếng Việt:	90.000.000
► Hợp nhất báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng tiếng Anh:	20.000.000
► Phát hành báo cáo soát xét và kiểm toán bằng tiếng Anh cho năm 2025:	15.000.000
Tổng	125.000.000

Điều khoản thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B làm 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng kèm theo Giấy đề nghị tạm ứng hợp đồng.

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B phát hành Báo cáo kiểm toán cho Bên A kèm theo Hóa đơn GTGT và Giấy đề nghị thanh toán.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B được quy định trên giấy đề nghị thanh toán.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trường hợp một trong các bên vi phạm các cam kết thì phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại phát sinh cho bên bị vi phạm. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

- Thời gian hoàn thành công tác kiểm toán dự kiến là 07 ngày và thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 20 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công tác kiểm toán tại văn phòng Bên A với điều kiện Bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2, trong đó bao gồm Bên A đã cung cấp

đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên B và thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

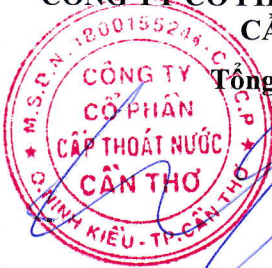
ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và các bản này có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý, chấm dứt sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ của mỗi bên hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
CẦN THƠ**



Tổng Giám đốc

NGUYỄN TÙNG NGUYÊN

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC**



Tổng Giám đốc

PHẠM VĂN VINH